



Tap chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (80)

2023

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễu

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Lê Văn Học

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Nguyễn Văn Độ

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Poeple's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Le Van Hoc

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Tran Thi Ha

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Do

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG S NÀY

SỐ 1(80) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Cảnh báo cháy sớm trong các tòa nhà sử dụng mạng CNN 5 Nguyễn Tiến Dũng
Đặng Khánh Hòa
Nguyễn Việt Hưng
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu, ứng dụng Plasma lạnh trong xử lý và bảo quản lạnh quả ổi tươi xuất khẩu 12 Phạm Công Tảo
Đỗ Văn Đĩnh
Lobov Boris Nikolaevich
Vũ Hồng Phong
Lê Ngọc Hòa
Tăng Thị Phụng
- Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát tự động chăm sóc cây Lan hồ điệp 18 Bùi Đăng Thành
Nguyễn Đăng Khải
Đỗ Văn Đĩnh

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Sử dụng phương pháp toán thống kê đánh giá và dự đoán chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý các chương trình giáo dục chuyên nghiệp 23 Nguyễn Phúc Hậu
Nguyễn Thị Thu

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu sự mất ổn định động lực học của xe du lịch trong điều kiện có gió ngang 31 Đỗ Tiến Quyết
- Thiết kế và chế tạo thiết bị cắt kim loại tấm mỏng ứng dụng trong các ngành công nghiệp 36 Ngô Hữu Mạnh
Mạc Thị Nguyên
Lê Hoàng Anh
Trịnh Văn Cường
Nguyễn Hoàng Minh Trí
- Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos đến sai số Leave-One-Out 43 Cao Huy Giáp
- Nâng cao chất lượng bề mặt bằng phương pháp miết ép dao động 47 Nguyễn Văn Hình
Zaides Siemens Azikovich
Mạc Văn Giang
Nguyễn Thị Hồng Nhung
Cao Văn Biên

NGÀNH TOÁN HỌC

Luật mạnh số lớn cho dãy các vectơ ngẫu nhiên phụ thuộc đôi một theo khối và phụ thuộc âm theo tọa độ trong không gian Hilbert 52 Nguyễn Thị Hồng
Nguyễn Thị Diệp Huyền

NGÀNH KINH TẾ

Nghiên cứu tác động của Fintech đến thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam 56 Vũ Thị Thanh Thủy

Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 63 Vũ Thị Lý
Đinh Thị Kim Thiết
Nguyễn Thị Quỳnh
Đoàn Thị Thu Hằng

Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương 71 Nguyễn Minh Tuấn
Nguyễn Thị Hiền

Nâng cao thu nhập cho người lao động Việt Nam sau đại dịch Covid-19 80 Nguyễn Thị Thủy

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Sử dụng *saccharomyces cerevisiae* RV002 để lên men rượu vang từ quả Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bùi Văn Tú

LIÊN NGÀNH KHOA HỌC MỎ - TRÁI ĐẤT

Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển loại hình du lịch tham quan tự nhiên khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng 95 Nguyễn Đăng Tiến

NGÀNH GIÁO DỤC

Sử dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ 103 Vũ Thị Lương
Trịnh Thị Chuyên

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay 110 Vũ Văn Đông
Phạm Anh Dũng

Tư tưởng của Lênin về nhà nước kiểu mới trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng”, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay 117 Nguyễn Thị Kim Nguyên
Phạm Văn Dự

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương 121 Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Early fire alarm and detection in buildings using CNN 5 Tien Dzung Nguyen
Dang Khanh Hoa
Nguyen Viet Hung
Nguyen Trong Cac
- Research and application of cold plasma in processing and cold preservation of fresh export guava 12 Pham Cong Tao
Do Van Dinh
Lobov Boris Nikolaevich
Vu Hong Phong
Le Ngoc Hoa
Tang Thi Phung
- Research and design an automatic monitoring care system for Phalaenopsis Orchid 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Dang Khai
Do Van Dinh

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- Using statistical methods to evaluate and predict quality to improve the management efficiency of professional education programs 23 Nguyen Phuc Hau
Nguyen Thi Thu

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on dynamic instability of sedan in crosswind conditions 31 Do Tien Quyet
- Design and manufacturing of a thin sheet metal cutting equipment for applications industrials 36 Ngo Huu Manh
Mac Thi Nguyen
Le Hoang Anh
Trinh Van Cuong
Nguyen Hoang Minh Tri
- Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos method on the error of Leave-One-Out 43 Cao Huy Giap
- Improve surface quality by oscillating smoothing method 47 Nguyen Van Hinh
Zaides Siemens Azikovich
Mac Van Giang
Nguyen Thi Hong Nhung
Cao Van Bien

TITLE FOR MATHEMATICS

- Strong law of large numbers for sequences of random vectors that are double-dependent in blocks and negatively dependent on coordinates in Hilbert space 52 Nguyen Thi Hong
Nguyen Thi Diep Huyen

TITLE FOR ECONOMICS

- Studying the impact of Fintech on the Vietnamese financial services market 56 Vu Thi Thanh Thuy
- Accounting information system in small and medium enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 63 Vu Thi Ly
Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Thi Quynh
Doan Thi Thu Hang
- Factors affecting the responsiveness of cadres and civil servants in wards and communes in Chi Linh city, Hai Duong province 71 Nguyen Minh Tuan
Nguyen Thi Hien
- Increase income for Vietnam workers after the Covid-19 pandemic 80 Nguyen Thi Thuy

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Application of *saccharomyces cerevisiae* RV002 to ferment wine from Sim fruit (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bui Van Tu

TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING

- The assessment of tourism resources and bioclimatic conditions for the development of nature tourism in Quang Ninh - Hai Phong 95 Nguyen Dang Tien

TITLE FOR EDUCATION

- Using language games to improve the quality of training English at Sao Do University 103 Vu Thi Luong
Trinh Thi Chuyen

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- The relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today 110 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Lenin's thought on the new type of state in the work "State and revolution", the application of the Communist Party of Vietnam in building the socialist rule of law state in Vietnam today 117 Nguyen Thi Kim Nguyen
Pham Van Du
- The point of view of the Communist Party of Vietnam in the document of the 13th National Congress on promoting Vietnamese cultural values and human strength and the application of that view in Hai Duong province 121 Pham Xuan Duc

Nghiên cứu tác động của Fintech đến thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam

Studying the impact of Fintech on the Vietnamese financial services market

Vũ Thị Thanh Thủy

Tác giả liên hệ: vuthuykinhte@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 23/11/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 19/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2023

Tóm tắt

Công nghệ số hóa đã trở thành một yêu cầu tất yếu trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất được đánh dấu bởi động cơ thủy lực, năng lượng điện, sản xuất tự động có sự hỗ trợ của công nghệ máy tính. Ngày nay toàn thể nhân loại đang chứng kiến một sự chuyển mình mạnh mẽ hơn dựa trên ảo hóa và sự kết nối với nhau của các đối tượng công nghiệp thông minh. Công nghệ Tài chính - Fintech là một đại diện của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong những năm gần đây, sự phát triển của công nghệ thông tin đã thúc đẩy các doanh nghiệp Fintech phát triển mạnh mẽ, không những mang tới lợi ích không nhỏ cho khách hàng mà còn tác động trực tiếp đến thị trường các dịch vụ tài chính. Bài viết chỉ ra những tác động của Fintech tới thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam và một vài định hướng phát triển thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam.

Từ khóa: Fintech; thị trường tài chính; dịch vụ tài chính số.

Abstract

Digitalization technology has become an indispensable requirement in all areas of life. From the late 18th century to the early 19th century, the First Industrial Revolution was marked by hydraulic propulsion, electric power, and computer-assisted automated production. Today the whole of humanity is witnessing a stronger transformation based on virtualization and interconnection of intelligent industrial objects. Fintech - Fintech is a representative of the Industrial Revolution 4.0. In recent years, the development of information technology has promoted the strong development of Fintech businesses, not only bringing benefits. not only for customers but also directly affect the financial services market. The article points out the impacts of Fintech on the Vietnamese financial services market and some orientations for the development of the Vietnamese financial services market.

Keywords: Fintech; financial markets; digital financial services.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hiện nay, sự thay đổi về hành vi và công nghệ được thực thi trên toàn thế giới. Theo xu hướng này, sự định hình lại các mô hình áp dụng, các tổ chức tiên tiến, cơ quan quản lý, những người thực hành hệ sinh thái công nghệ và mô hình điều phối hiệu quả cho phép tương tác thuận lợi trong quản lý tài chính doanh nghiệp và đảm bảo tính linh hoạt hơn khi tích hợp công nghệ và chuyển đổi kỹ thuật số trong nội bộ và bên ngoài. Ngoài ra, việc tái cấu trúc lĩnh vực tài chính cũng cần có sự can thiệp của công nghệ Fintech, Blockchain và một số ứng dụng công nghệ khác.

Fintech được hiểu là công nghệ tài chính, với những ứng dụng mới nhất trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Nằm trong xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), Fintech đã và đang mang tới sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính - ngân hàng truyền thống khi chuyển sang công nghệ ngân hàng số. Fintech giúp các ngân hàng, công ty chứng khoán, bảo hiểm... có thể giải quyết tính thiếu hiệu quả của sản phẩm, dịch vụ tài chính truyền thống vốn bị giới hạn về thời gian, không gian cũng như quy trình, giao dịch phức tạp...

Bên cạnh đó, Fintech cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phổ cập tài chính của các quốc gia thông qua tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính tới một bộ phận người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ tài chính - ngân hàng truyền thống; hỗ trợ các quốc gia nhanh chóng đạt được mục tiêu phổ cập tài chính, qua đó thúc đẩy sự phát triển cũng như công bằng xã hội.

Người phản biện: 1. PGS. TS. Lê Xuân Đình
2. TS. Nguyễn Minh Tuấn

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về Fintech ở Việt Nam

Lĩnh vực Fintech ở Việt Nam đang trong giai đoạn đầu phát triển ở dưới mức tiềm năng, do hệ sinh thái chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể (Chính phủ, tổ chức tài chính và các doanh nghiệp Fitech, quỹ đầu tư, hạ tầng tài chính - viễn thông...) và khuôn khổ pháp lý quản lý lĩnh vực Fintech chưa được đồng bộ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, hoạt động Fintech tại Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh vượt bậc cả về mặt số lượng và chất lượng, ngày càng đa dạng trong sản phẩm, dịch vụ và thu hút vốn đầu tư.

Hợp tác giữa các công ty Fintech và các ngân hàng vẫn là xu hướng chính và chủ đạo trong những năm qua tại Việt Nam. Cụ thể, đối với lĩnh vực trung gian là thanh toán, 100% các công ty trung gian thanh toán do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp giấy phép hoạt động đều hợp tác với ngân hàng trong quá trình hoạt động cung ứng dịch vụ. Đối với các lĩnh vực khác, qua khảo sát của NHNN [1] cho thấy, sự hợp tác giữa các công ty Fintech và các ngân hàng cũng rất chặt chẽ trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, dựa trên lợi thế riêng của từng bên để mang lại các sản phẩm, dịch vụ với nhiều trải nghiệm hơn, chất lượng hơn... và quan trọng là chi phí hợp lý hơn cho khách hàng.

Hệ thống ngân hàng cũng đang tập trung nguồn lực để nghiên cứu, đầu tư và phát triển các công nghệ mới ứng dụng vào dịch vụ của mình như mã hóa thông tin thẻ, thanh toán thẻ chip tiếp xúc và phi tiếp xúc, thanh toán trên thiết bị di động... Nhờ đó, nhiều sản phẩm, dịch vụ thanh toán hiện đại mang lại nhiều trải nghiệm và lợi ích cho khách hàng đã được liên tục ra đời. Hiện nay, khách hàng có thể sử dụng được nhiều dịch vụ ngân hàng hơn trên thiết bị di động so với việc họ tự đến giao dịch trực tiếp tại ngân hàng; giao dịch thanh toán thông qua hai kênh điện thoại di động và internet ở Việt Nam có mức tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể, so với cùng kỳ 3 tháng đầu năm 2020, giao dịch qua kênh Internet tăng tương ứng 55,9% về số lượng với 156,2 triệu món và 28,4% về giá trị, với 8,1 triệu tỷ đồng; giao dịch qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 78% về số lượng, đạt 395,05 triệu món, với giá trị hơn 4,6 triệu tỷ đồng (tăng 103% về giá trị) [2].

Thị trường Fintech tại Việt Nam đã xuất hiện từ năm 2017, song phải đến năm 2020, đặc biệt là năm 2021, thị trường mới chứng kiến sự phát triển cả về lượng và chất của các công ty khởi nghiệp Fintech trong lĩnh vực này. Theo nghiên cứu của Solidiance - Công ty tư vấn chiến lược hàng đầu [1], thị trường Fintech Việt Nam đạt 4,4 tỷ USD giá trị giao dịch vào năm 2017 và đạt khoảng 7,8 tỷ USD vào năm 2020, tương đương mức tăng 77% trong vòng 3 năm. Số lượng các công ty Fintech của Việt Nam cũng tăng lên nhanh chóng.

Theo thống kê của NHNN Việt Nam cũng như báo cáo thị trường Fintech Việt Nam 2021, số lượng công ty Fintech đã tăng lên 4 lần, từ 39 công ty vào cuối năm 2017 lên đến 156 công ty vào cuối năm 2021. Trong số các công ty Fintech tại Việt Nam, có khoảng 70% là công ty khởi nghiệp [1]. Năm 2021 đã chứng kiến những bước tiến nhảy vọt của thị trường Fintech Việt Nam khi nền kinh tế Internet đạt giá trị giao dịch 21 tỷ USD, đứng ở vị trí 14/50 ở khu vực châu Á và vị trí 70 trên bảng xếp hạng toàn cầu, trong đó thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội xếp lần lượt thứ 28 và 33 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là thành quả đáng khích lệ với một thị trường Fintech non trẻ như Việt Nam, điều này cho thấy Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc trong thời gian gần đây [3], (Bảng 1, 2).

Bảng 1. Xếp hạng quốc gia về phát triển Fintech năm 2021

Quốc gia	Khu vực	Xếp hạng toàn cầu
Mỹ	Bắc Mỹ	1
Anh	châu Âu	2
Singapore	châu Á - Thái Bình Dương	4
Trung Quốc	châu Á - Thái Bình Dương	15
Nhật Bản	châu Á - Thái Bình Dương	21
Hàn Quốc	châu Á - Thái Bình Dương	26
Đài Loan (Trung Quốc)	châu Á - Thái Bình Dương	35
Indonesia	châu Á - Thái Bình Dương	45
Malaysia	châu Á - Thái Bình Dương	46
Philippines	châu Á - Thái Bình Dương	53
Thái Lan	châu Á - Thái Bình Dương	55
Việt Nam	châu Á - Thái Bình Dương	70

(Nguồn: Findexable (2021))

Bảng 2. Xếp hạng thành phố tại châu Á - Thái Bình Dương về phát triển Fintech năm 2021

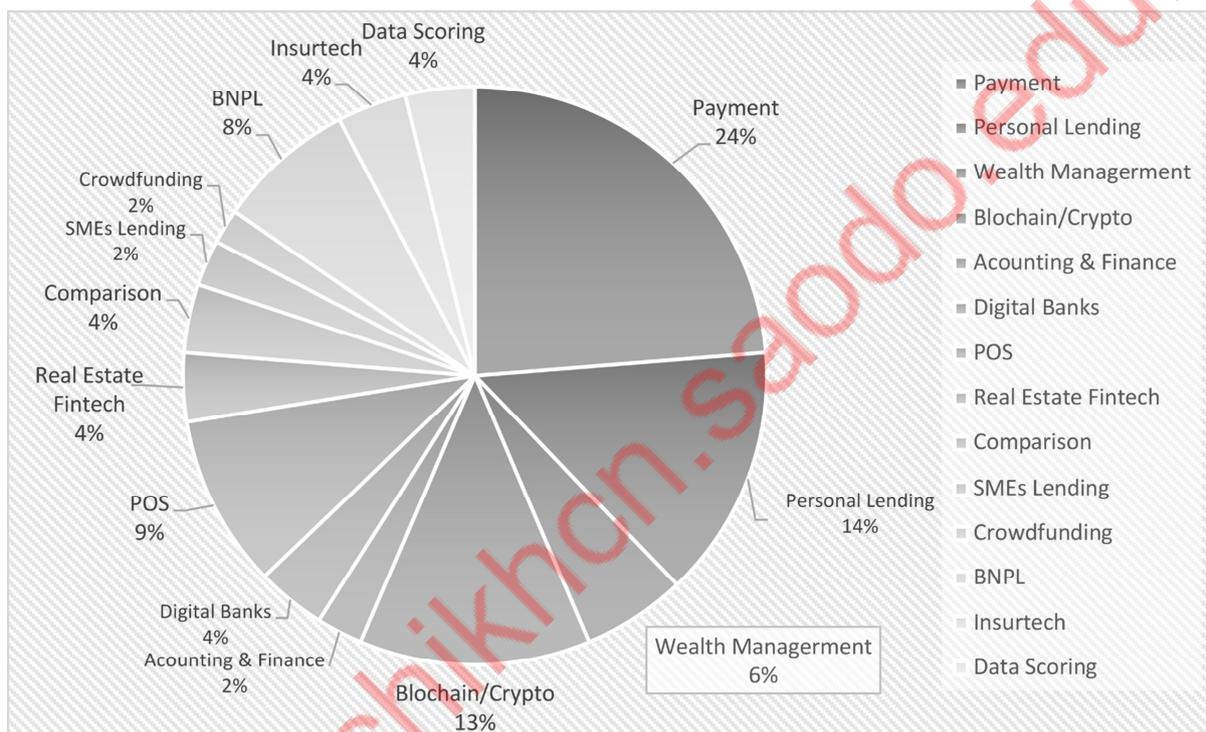
Thành phố	Quốc gia	Xếp hạng	
		châu Á - Thái Bình Dương	Toàn cầu
Hồng Kông	Trung Quốc	1	9
Singapore	Singapore	2	10
Sydney	Úc	3	11
New Delhi	Ấn Độ	4	13
Bắc Kinh	Trung Quốc	5	17
Tokyo	Nhật Bản	6	19
Bangalore	Ấn Độ	7	20
Mumbai	Ấn Độ	8	23
Hàng Châu	Trung Quốc	9	24
Melbourne	Úc	10	25
TP. Hồ Chí Minh	Việt Nam	28	164
Hà Nội	Việt Nam	33	212

(Nguồn: Findexable (2021))

2.2. Fintech với thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam năm vừa qua

Theo khảo sát của HyperLead (2021) - nền tảng Affiliate marketing hàng đầu Việt Nam [5], trong số 156 công ty hoạt động trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam vào cuối năm 2021, có 37 công ty hoạt động trong mảng thanh toán, 22 công ty hoạt động trong lĩnh vực cho vay ngang hàng (P2P Lending), 20 công ty hoạt động về Blockchain, Crypto... Các công ty Fintech Việt Nam hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng hai lĩnh vực được tập trung nhất là thanh toán qua ví điện tử và P2P Lending. Dịch vụ thanh toán vẫn là phân khúc lớn nhất, chiếm 24% số lượng các công ty Fintech.

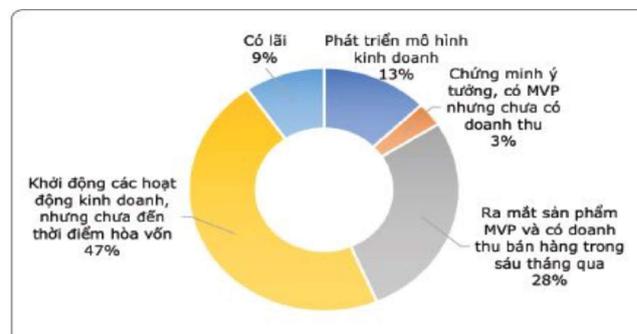
Tiếp nối ngay sau đó là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cho vay ngang hàng chiếm 14% và blockchain/cryptocurrency chiếm tỷ trọng 13%. Đây là 2 phân khúc có mức tăng trưởng mạnh nhất, từ số lượng 5 doanh nghiệp vào năm 2017 lên hơn 40 doanh nghiệp vào năm 2021. Bên cạnh đó, Các dịch vụ như POS, Buy now pay late, Wealth Managerment cũng đã có những doanh nghiệp xuất hiện, đi vào hoạt động và được đánh giá sẽ là động lực phát triển của thị trường. Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp Fintech hoạt động trong mảng POS mới chỉ ở mức 9%, Buy now pay late 8%, Wealth Managerment 6%, điều này vừa thể hiện “nguồn cung” giải pháp công nghệ cho lĩnh vực này [5].



Hình 1. Cấu trúc thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam 2021 theo khảo sát của Hyperlead

Nguồn: Theo số liệu khảo sát của Hyperlead

Đa số các công ty Fintech ở Việt Nam do đang ở giai đoạn phát triển sơ khởi nên có quy mô còn khiêm tốn. Báo cáo khảo sát của NHNN năm 2021 [3] cho thấy, phần lớn các công ty Fintech Việt Nam là các công ty mới thành lập với quy mô nhỏ. Cụ thể, về giai đoạn phát triển của công ty Fintech: 47% đang trong giai đoạn khởi động kinh doanh chưa đạt điểm hòa vốn; 28% đang trong giai đoạn ra mắt sản phẩm khả thi tối thiểu (MPV) và có doanh thu bán hàng trong sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm khảo sát; 13% đang trong giai đoạn phát triển mô hình kinh doanh; 9% đã đạt được lợi nhuận; 3% đang trong giai đoạn chứng minh ý tưởng và chưa có doanh thu.



Hình 2. Các giai đoạn phát triển của Fintech Việt Nam 2021

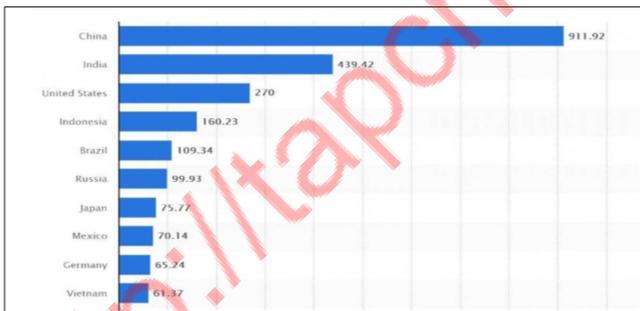
Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2021)

2.3. Tác động của Fintech tới thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam

Hiện nay, số lượng người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa chiếm 65% khoảng dân số

Việt Nam [6], đây là khu vực đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng so với các khu vực khác. Hệ thống các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng hay mạng lưới ATM của các ngân hàng có độ bao phủ thấp do hiệu quả kỳ vọng mang lại so với chi phí đầu tư thấp và chưa đáp ứng được yêu cầu kinh doanh của các ngân hàng. Do không thể tiếp cận dịch vụ của các ngân hàng nên trên thực tế hiện nay, người dân sinh sống ở các khu vực này đang phải sử dụng các kênh thanh toán, chuyển tiền không chính thức có độ an toàn thấp và rủi ro cao. Xét về khả năng tiếp cận của người dân đối các dịch vụ do hệ thống ngân hàng cung cấp, hiện vẫn có sự chênh lệch rất lớn giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn; giữa các thành phố lớn và các tỉnh vùng sâu, vùng xa. Cụ thể, tại các tỉnh như: Hà Giang, Bắc Kạn, Điện Biên, Cao Bằng, Lai Châu là những tỉnh chỉ có 4 - 5 ngân hàng, phần lớn là các ngân hàng chính sách, ngân hàng có vốn của Nhà nước như Agribank, BIDV... Trong khi, tại các thành phố lớn như: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đều có mặt đầy đủ của 31/31 ngân hàng thương mại với số lượng chi nhánh, phòng giao dịch lên tới 1.800, gấp tương ứng 6,2 lần và 79,69 lần số ngân hàng thương mại và chi nhánh, phòng giao dịch tại tỉnh ít nhất là Lai Châu [7].

Trong khi đó, tỷ lệ tiếp cận điện thoại di động và Internet của người dân Việt Nam lại đang ở mức cao, có đến 73,64 triệu người trong 95,54 triệu dân số sử dụng Internet, đứng ở vị trí 6 khu vực châu Á - Thái Bình Dương và vị trí 11 trên thế giới. Nước ta có tổng cộng 61,3 triệu người sử dụng smartphone, nằm trong top 10 quốc gia có số lượng người dùng smartphone lớn nhất thế giới, theo Statista [8]. Đây được coi là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế số.



Hình 3. Xếp hạng thế giới về số lượng người sử dụng Smartphone

Nguồn: Theo khảo sát của Statista 2021

Thêm vào đó, sự am hiểu lĩnh vực công nghệ thông tin của người trẻ tuổi; sự bùng nổ của thương mại điện tử; tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng thấp... là những yếu tố thuận lợi để phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng dựa trên nền tảng Fintech tại Việt Nam trong hiện tại và cả tương lai. Do vậy, có thể nói rằng Fintech đã có sự tác động đến cấu trúc thị trường tài chính, bao gồm:

Thứ nhất, mở rộng mạng lưới chi nhánh ngân hàng

không còn là ưu tiên trong cuộc cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, ngân hàng mà có cả sự tham gia của các Fintech. Nếu như các hệ thống ngân hàng được thiết kế vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ trước không linh hoạt và không tập trung vào khách hàng. Các mô hình của ngân hàng kỹ thuật số ngày nay được xây dựng trên các giải pháp Fintech là các mô hình được xây dựng trên cơ sở tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng, thuận tiện, phù hợp với mọi điều kiện và nhu cầu của khách hàng.

Thứ hai, tác động mạnh mẽ đến sự dịch chuyển của khách hàng sử dụng dịch vụ từ các kênh truyền thống sang kênh điện tử, trực tuyến. Các công ty Fintech đã tác động trực tiếp làm chuyển dịch nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng sang kênh giao dịch trực tuyến và điện thoại di động thông minh thay vì phải tới các chi nhánh ngân hàng để thực hiện hàng loạt thủ tục rườm rà. Đây cũng chính là cơ hội cho các tổ chức tài chính và ngân hàng quy mô nhỏ thu hút thêm các đối tượng khách hàng sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa vốn không có tài khoản ngân hàng và gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng truyền thống.

Thứ ba, sự chuyển hướng sang các giải pháp ngân hàng hợp kênh (Omi - channel banking). Trong tiến trình của cuộc cách mạng công nghệ số, các tổ chức tài chính đã không còn tập trung vào việc phát triển ngân hàng đa kênh nữa mà gần đây, đã chuyển hướng sang phát triển giải pháp ngân hàng hợp kênh, vốn được thiết kế để tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận các dịch vụ. Thông qua giải pháp ngân hàng hợp kênh, khách hàng có thể truy cập các dịch vụ ngân hàng mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi thiết bị có kết nối Internet theo thời gian thực, đồng thời có thể trải nghiệm sự đồng bộ và liền mạch dịch vụ trên mọi kênh giao dịch Internet Banking, Moobile Banking, ATM...

Thứ tư, sự bùng nổ của các giải pháp Fintech do các tổ chức phi ngân hàng phát triển trong thời gian qua đã có một tác động đáng kể đối với lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đặc biệt thúc đẩy quá trình mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính. Do được phát triển trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông, không cần mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch rộng lớn, các công ty Fintech đã và đang thu hút được một lượng lớn khách hàng, đặc biệt là người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo vốn không có tài khoản ngân hàng, là những đối tượng khách hàng mà các ngân hàng, tổ chức tài chính truyền thống chưa phục vụ đầy đủ.

Một số giải pháp, sản phẩm và dịch vụ công nghệ như: VNPay, Momo (M_SERVICE), Moca (Grab Network), True Money Vietnam, ZION, OnePay, Payoo, ViettelPay, ZingPay, ZaloPay (ví di động), 123Pay, BaoKim (cổng thanh toán)... với các sản phẩm dịch vụ tiên tiến của Fintech đã và đang từng bước cạnh tranh với ngân hàng [9] (Bảng 3).

Bảng 3. Một số giải pháp, sản phẩm về công nghệ tiêu biểu của Fintech

1	Thế hệ mới các giải pháp POS (Point of Sale).	QR code, công nghệ thẻ chip thông minh, thanh toán không tiếp xúc (Near - Field Communication NFC) gia tăng an toàn và bảo mật trong thanh toán cho khách hàng.
2	Dịch vụ gia tăng cho khách hàng và ngân hàng.	Các giải pháp thanh toán sẽ được cung cấp kèm theo các sản phẩm gia tăng giá trị khác như giải pháp phân tích dữ liệu, quản lý khách hàng, quản lý gian lận...
3	Các giải pháp về thanh toán ngang hàng (P2P Payment) và ví điện tử.	Các giải pháp hỗ trợ thanh toán nhanh bao gồm: Chuyển khoản trực tiếp, chuyển khoản ngân hàng, sử dụng các tài khoản trả trước để chuyển tiền trên các thiết bị di động mà không cần thông qua tài khoản ngân hàng.
4	Mạng lưới thanh toán bán lẻ và các giải pháp chuyển tiền.	Các mạng lưới thanh toán điện tử mới là sự lựa chọn thay thế cho những mạng lưới truyền thống của Visa, Mastercard... Một số ví dụ của hệ thống thanh toán trực tuyến như PayPal, Stripe hay phạm vi nhỏ hơn là các thẻ quà tặng (Winmart).
5	Nền tảng chuyển tiền quốc tế.	Gia tăng các giải pháp chuyển tiền/nhận tiền kiều hối xuyên quốc gia với chi phí thấp.
6	Đơn giản hóa quy trình thanh toán mua bán trực tuyến.	Các giải pháp được phát triển để giảm thời gian xử lý giao dịch, tích hợp nhiều phương thức thanh toán (thẻ QR code, ngân hàng, ví điện tử...).
7	An toàn thông tin khách hàng và phòng chống gian lận.	Các công nghệ sinh trắc học, thẻ chip thông minh, thanh toán không tiếp xúc... được phát triển để tránh việc đánh cắp thông tin khách hàng và đảm bảo an toàn giao dịch.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Bên cạnh những tín hiệu lạc quan trên, cũng không thể bỏ qua các rủi ro và thách thức đối với việc phát triển các dịch vụ tài chính số như:

Quản trị dữ liệu và quyền riêng tư: Dịch vụ tài chính kỹ thuật số (DFS) xoay quanh việc thu thập, lưu trữ, xử lý và trao đổi dữ liệu người tiêu dùng (NTD) bởi nhiều người chơi trong hệ sinh thái. Điều này khiến NTD có nguy cơ tiết lộ và sử dụng trái phép dữ liệu cá nhân, đồng thời kêu gọi các khuôn khổ bảo vệ dữ liệu NTD toàn diện (như quy định bảo vệ dữ liệu chung 2016/679 - GDPR ở châu Âu).

An ninh mạng và rủi ro hoạt động: DFS có thể dựa vào cơ sở hạ tầng dữ liệu dễ bị tấn công mạng, lỗi hệ thống và lỗi phụ thuộc quá nhiều vào các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba (lưu trữ và phân tích đám mây, cung cấp dữ liệu, big data...). Điều này có thể ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh và sự ổn định tài chính và có liên quan chặt chẽ đến các mối quan tâm về quản trị và lưu trữ dữ liệu.

Tính minh bạch của hoạt động tài chính: Một số dịch vụ tài chính số, như: Huy động vốn từ cộng đồng, tiền điện tử, thẻ trả trước và tài sản tiền điện tử cho phép các giao dịch tài chính từ xa và nhanh chóng, cho phép người dùng phá vỡ và trốn tránh các kiểm soát hiện tại, tệ hơn nữa là có thể được sử dụng cho các hoạt động tài chính bất hợp pháp.

Khoảng cách và sự chậm trễ trong triển khai các biện pháp minh bạch tài chính đang là rủi ro.

Thiếu hụt quy định pháp lý: Việc hành lang pháp lý chưa hoàn thiện đã trở thành kẻ hở cho một số tổ chức, cá nhân lợi dụng mô hình cho vay P2P và huy động vốn cộng đồng để hoạt động "tín dụng đen" hoặc lừa đảo. Luật pháp Việt Nam chưa có quy định về hình thức cho vay này nên hoạt động cho vay và huy động vốn cộng đồng vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro cho người tham gia.

Những quy định hiện nay về tín dụng đều không phù hợp với hoạt động cho vay P2P, huy động vốn cộng đồng và cũng không phù hợp với các công ty cung cấp nền tảng đối các dịch vụ này.

Rủi ro tài chính vĩ mô: Hoạt động cho vay kỹ thuật số đang phát triển nhanh chóng, cũng như các dịch vụ tài chính số khác, có thể gây ra rủi ro cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt nếu các công ty cung cấp các dịch vụ này chưa được kiểm soát bởi pháp lý. Ở cấp độ vĩ mô, những hoạt động khi có những sự đổ vỡ có khả năng gây ra tác động lan tỏa đến nền tài chính vĩ mô. Việc cho vay dựa trên kỹ thuật số có thể dẫn đến hành vi lạm dụng tín dụng tiêu dùng từ đó có thể chậm trả nợ và vỡ nợ.

Cạnh tranh công bằng: Do lợi thế về quy mô, danh tiếng và vốn, có tiềm năng cho các nền tảng DFS và nền tảng công nghệ lớn làm giảm cạnh tranh tổng thể và tăng mức độ tập trung rủi ro trong lĩnh vực tài chính. Ở một số quốc gia phát triển hàng đầu về công nghệ lớn đã và đang chiếm vị trí thống trị trên một loạt các dịch vụ tài chính như thanh toán, cho vay, bảo hiểm và quản lý đầu tư.

Tính phổ biến công nghệ trong dân cư: Tiếp cận không bình đẳng với cơ sở hạ tầng và công nghệ làm tăng khoảng cách về tiếp cận các dịch vụ tài chính trong dân cư ở diện rộng, từ nông thôn cho đến thành thị. Điều này đặt ra yêu cầu phải có cơ sở hạ tầng viễn thông phủ rộng cũng như các thiết bị di động và gói dữ liệu giá cả phải chăng.

Tính công bằng trong tiếp cận tài chính: Các công cụ ra quyết định được liên kết với dịch vụ tài chính số như: Chấm điểm tín dụng có thể không loại bỏ hoàn toàn các thành kiến có trong dữ liệu cơ bản hoặc trong suy nghĩ của những người thiết kế công cụ này, ví dụ như định kiến hoặc phân biệt đối xử với người vay thiếu số. Điều này có thể dẫn đến việc định giá sử dụng các dịch

vụ tài chính số không công bằng. Những người mới sử dụng dịch vụ tài chính ít hiểu biết và không có tương tác trực tiếp với nhà cung cấp có thể không nắm rõ các nội dung này, từ đó dẫn đến những vướng mắc của người dùng, làm giảm lòng tin vào dịch vụ tài chính số.

3. NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Những rủi ro và thách thức đối với việc phát triển và áp dụng dịch vụ dịch vụ tài chính số đòi hỏi những cải cách liên quan đến hành lang pháp lý. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định pháp lý điều chỉnh các sản phẩm dịch vụ tài chính số và các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính số. Cho phép tổ chức phi ngân hàng cung cấp các sản phẩm tiền điện tử, chẳng hạn như các nhà khai thác mạng di động, cho phép mở tài khoản chỉ bằng một ID và xác minh kỹ thuật số danh tính của khách hàng.

Tiềm năng của dịch vụ tài chính số thu hút nhiều tổ chức phi ngân hàng tham gia vào thị trường, do đó cần ban hành quy định pháp lý trong việc xác định cách thức cho phép gia nhập thị trường và cách thức điều tiết hoạt động của những công ty mới gia nhập này.

Thứ hai, tạo lập thị trường cạnh tranh bình đẳng. Hiện tại các tổ chức tài chính, ngân hàng truyền thống đang kiểm soát quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng tài chính quan trọng, trong khi các Fintech có ưu thế trong quyền truy cập vào các dịch vụ như truyền thông, dịch vụ dữ liệu, cổng TMĐT, nền tảng truyền thông xã hội và công cụ tìm kiếm. Do đó, chính sách pháp lý cần thiết lập cơ sở hạ tầng mới mở hoặc xem xét và thay đổi các tiêu chí tiếp cận đối với cơ sở hạ tầng tài chính quan trọng.

Thứ ba, bảo vệ NTD. Cụ thể là cần hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm giải quyết các rủi ro về bảo vệ NTD. Các nhà hoạch định chính sách, ban hành các quy định, quy tắc để đảm bảo công bố thông tin rõ ràng và kịp thời bằng cách chuẩn hóa các chỉ số tổng chi phí cho thiết bị di động cho các sản phẩm dịch vụ tài chính số và yêu cầu cung cấp thông tin giá cả trước khi giao dịch. Thiết lập liên quan đến trách nhiệm của nhà cung cấp đối với hành vi của đại lý và bảo mật tiền cho tài khoản tiền điện tử.

Thứ tư, thúc đẩy nhu cầu về dịch vụ tài chính số và niềm tin của NTD vào dịch vụ tài chính số. Cần có các chính sách để tạo ra nhu cầu về dịch vụ tài chính và khuyến khích không dùng tiền mặt, nhằm mở rộng tính khả dụng, do đó các nhà cung cấp cần tiếp thị sản phẩm tốt hơn. Chính phủ cũng có thể sử dụng trợ cấp và các biện pháp khuyến khích thuế khác để khuyến khích cả các DN và NTD chấp nhận các dịch vụ tài chính số. Chính phủ cho phép sử dụng các dịch vụ tài chính số trong thanh toán ngang hàng, chẳng hạn như chuyển tiền trợ cấp xã hội, các khoản thu hộ hoặc thanh toán cho Chính phủ...

Thứ năm, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính và kỹ thuật số (KTS). Một hệ thống thanh toán thiết lập chung các tiêu chuẩn, quy tắc và thủ tục giảm thiểu rủi ro cho nhà cung cấp và người dùng, cho phép khả năng kết nối

- khả năng của một khách hàng của một trong những nhà cung cấp dịch vụ tài chính số để thực hiện và nhận các khoản thanh toán và chuyển đến và từ một khách hàng, của nhà cung cấp dịch vụ tài chính số khác. Khả năng kết nối tạo sự thuận tiện cho người dùng, nâng cao hiệu quả bằng cách cho phép chia sẻ các kênh giao dịch như máy ATM, POS...

Cùng với đó, chia sẻ thông tin tin dụng tìm cách giảm thiểu thách thức cơ bản của bất đối xứng thông tin giữa các nhà cung cấp dịch vụ tín dụng và khách hàng của họ, đặc biệt đối với các Fintech cung cấp dịch vụ tín dụng KTS. Có thể sử dụng các nguồn KTS và việc sử dụng các công cụ phân tích, hệ thống báo cáo tín dụng làm giảm chi phí của bên cho vay, tăng tốc độ cung cấp dịch vụ và chất lượng thông tin, do đó thúc đẩy sự xuất hiện và hoạt động bền vững của các mô hình cho vay KTS mới.

Thứ sáu, có những hệ thống hỗ trợ của Chính phủ. Các nhà cung cấp dịch vụ tài chính số có thể tiến hành xác minh khách hàng của họ, tiến hành thẩm định liên tục và xác thực thông tin về tài sản của họ từ quyền truy cập thông tin được tổ chức với các cơ quan công quyền, các cơ quan Chính phủ, ví dụ như - ID, hồ sơ đất đai, thông tin nhân khẩu học, thu nhập, hồ sơ thuế...

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Trong bối cảnh của công nghệ số phát triển mạnh và thâm nhập sâu vào mọi mặt của cuộc sống như hiện nay, để phát triển thị trường dịch vụ tài chính cần có những định hướng phát triển phù hợp, cụ thể:

Đối với ngân hàng và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính: Để thu được lợi nhuận thì cần đầu tư vào cái mới. Sắp xếp thứ tự ưu tiên trong quá trình đổi mới sáng tạo là chìa khóa cho các tổ chức tài chính. Trước hết tìm hiểu nhu cầu thị trường, tiếp đó đầu tư có chọn lọc để học hỏi sẽ giúp tạo ra cơ hội cho các công ty dịch vụ tài chính. Thông qua việc áp dụng một trong nhiều giải pháp do Fintech đưa ra, các tổ chức tài chính có thể thu được lợi nhuận tăng dần, mở rộng hệ thống sản phẩm - dịch vụ và tiếp cận khách hàng mới. Hợp tác giữa ngân hàng và các công ty Fintech là một xu hướng được đồng thuận bởi cả giới nghiên cứu và thực tiễn. Sự hợp tác này không đồng nghĩa với việc chạy theo những xu hướng mới nhất. Bản chất vấn đề ở đây là tìm được cách tốt nhất, hiệu quả nhất để triển khai chiến lược kinh doanh và cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng. Các tổ chức tài chính càng hợp tác sâu rộng với các doanh nghiệp Fintech, thì người tiêu dùng sẽ càng cảm nhận được lợi ích rõ rệt hơn. Điều đó không chỉ thể hiện ở việc giảm phí mà khách hàng thường gặp phải khi tương tác với ngân hàng, công ty bảo hiểm hay quản lý tài sản, mà khách hàng sẽ còn hưởng lợi từ những dịch vụ đồng bộ, hiệu quả và sản phẩm được thiết kế phù hợp hơn với nhu cầu của họ.

Đối với các cơ quan quản lý: Phát triển các dịch vụ tài chính toàn diện, công nghệ tài chính. Theo đó, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính, các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên các ứng dụng công

nghe, các sản phẩm Fintech trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng... Khuyến khích và sớm có hướng dẫn quản lý sử dụng Fintech trong các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán; Nghiên cứu xây dựng cơ chế thử nghiệm đối với các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán áp dụng công nghệ Fintech trước khi chính thức cấp phép triển khai... Cùng với đó, hình thành cấu trúc thị trường và sản phẩm nhằm đảm bảo tính cạnh tranh với các nước khác trong quá trình hội nhập để thu hút mạnh mẽ hơn dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam trong giai đoạn tới.

Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã ban hành một số chương trình, đề án liên quan đến phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm, dịch vụ tài chính như:

Ngày 18/5/2016 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới quốc gia đến năm 2025; trong đó mục tiêu của đề án là tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác công nghệ.

Nghị quyết số 100/NQ-CP, ngày 06/9/2021 của Chính phủ về xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các thành viên Chính phủ trong quá xây dựng Nghị định.

Căn cứ vào Nghị quyết số 100/NQ-CP, ngày 06/9/2021 Chính phủ đưa ra dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; trong đó quy định về cơ chế thử nghiệm kiểm soát đối với: Các giải pháp công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các giải pháp công nghệ của các công ty công nghệ tài chính độc lập cung ứng ra thị trường.

Có thể thấy, ngoài việc ảnh hưởng sâu rộng tới các dịch vụ tài chính, Fintech còn có khả năng lần lượt các định chế tài chính truyền thống. Tuy nhiên, các công ty Fintech khởi nghiệp thiếu khả năng tiếp cận nguồn vốn và nguồn khách hàng dẫn đến hoạt động của các công ty này cũng như các sản phẩm cung ứng của họ chưa thực sự làm thay đổi cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của các định chế tài chính truyền thống. Các định chế tài chính truyền thống thì có truyền thống lâu dài, hành lang pháp lý đầy đủ, nguồn vốn dồi dào cũng như nguồn khách hàng lớn nhưng thiếu các giải pháp về công nghệ và truyền thông. Vì vậy, sự hợp tác giữa các công ty Fintech và các định chế truyền thống là điều tất yếu để bổ sung sự khiếm khuyết của hai bên và sẽ có sự phát triển cao. Bên cạnh đó, cần thiết cho việc hoàn thiện khung pháp lý một cách minh bạch và rõ ràng đón đầu cho xu thế phát triển không ngừng của sự hợp tác trên.

AUTHOR INFORMATION

Vu Thi Thanh Thuy

Corresponding Author: vuthuykinhte@gmail.com

Sao Do University.

Các cơ quan quản lý cũng cần tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các thành tựu mới của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 như xử lý dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối... vào quá trình thu thập, phân tích, nhận định và dự báo kịp thời những vấn đề liên quan đến thị trường tài chính. Đồng thời, đa dạng các kênh cung cấp thông tin để phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính có chất lượng cao hơn nhưng giá thành rẻ hơn.

5. KẾT LUẬN

Như vậy, việc áp dụng công nghệ tài chính số (Fintech) vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng thời gian qua đã tạo ra các dịch vụ tài chính tốt hơn, tiện ích hơn với chi phí sử dụng thấp hơn, mang tới những trải nghiệm thú vị hơn cho khách hàng so với các dịch vụ tài chính, ngân hàng truyền thống và đang trở thành xu hướng chủ đạo trong những thập niên tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Vũ Thị Ánh Tuyết, TS. Vũ Thị Thanh Thủy (2021), *Ứng dụng và phát triển công nghệ tài chính tại Việt Nam*, tapchitaichinh.vn.
- [2]. <https://thanhvien.vn/giao-dich-thanh-toan-qua-internet-tang-gan-56-1851061557.htm>
- [3]. ThS. Nguyễn Nhật Minh, TS. Phạm Đức Anh (2022), *Tác động của fintech đối với hệ thống ngân hàng, một số hàm ý và chính sách*, tapchinganhang.gov.vn.
- [4]. Findexable (2021), *Global Fintech Rankings Report 2021: Bridging the Gap*. Retrieved 3 January 2022, from: https://findexable.com/wp-content/uploads/2021/06/Global-Fintech-Rankings-2021-v1.2_30_June.pdf
- [5]. <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/325747-HyperLead-Bao-cao-thi-truong-Fintech-Viet-Nam-2021>
- [6]. <https://vneconomy.vn/do-phu-mang-luoi-giao-dich-ngan-hang-thap-nguoi-dan-nong-thon-kho-tiep-can-dich-vu.htm>
- [7]. <https://vtc.vn/65-dan-so-song-o-nong-thon-viet-nam-cong-nghiep-hoa-the-nao-ar622228.html>
- [8]. <https://www.thegioididong.com>
- [9]. ThS. Trương Thị Hoài Linh (2022), *Một số thách thức của fintech đối với ngân hàng dịch vụ tài chính Việt Nam*, Tapchinganhang.gov.vn
- [10]. ThS. Trần Hoàng Trúc Linh, TS. Dương Quỳnh Nga (2020), *Fintech với định chế tài chính ở Việt Nam*, ueh.edu.vn

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (80) 2023



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (80)
2023

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.